TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2017
V/v tranh chấp về ly hôn giữa chị L, anh Y

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

Ông Nguyễn Thành Biên

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 151/2016/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2016 về việc tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1552/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thuỳ L, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số 51 V, phườngV, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Fukushima Y, sinh năm 1970; Nơi cư trú: 13-1556 Y, Nhật Bản; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị Thuỳ L trình bày: Chị và anh Fukushima Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 10 tháng 12 năm 2012. Sau khi kết hôn anh Fukushima Y trở về Nhật Bản để làm thủ tục bảo lãnh cho chị nhưng không được chấp nhận vì chưa đủ điều kiện bảo lãnh. Từ đó đến nay anh Fukushima Y không còn liên lạc với chị. Đến nay đã được 05 năm, vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Fukushima Y.

Về con chung và tài sản chung: Anh chị không có con chung, không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Fukushima Y là bị đơn hiện đang sinh sống tại Nhật Bản. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền để tống đạt thông báo việc Tòa án thụ lý vụ án và lấy lời khai của anh Fukushima Y theo quy định của Luật Tương trợ tư pháp và Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị Vũ Thị Thuỳ L có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn xin ly hôn đã trình bày ở trên. Anh Fukushima Y vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa có quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa về cơ bản đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và tài liệu trong hồ sơ thể hiện giữa chị L và anh Fukushima Y đã sống ly thân gần 5 năm nay. Anh Fukushima Y không thư từ, điện thoại liên lạc. Cả hai không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Vũ Thị Thùy L được ly hôn anh Fukushima Y. Về con chung và tài sản chung không có con chung nên Tòa án không phải giải quyết. Chị L phải chịu áp phí ly hôn sơ thẩm và phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Vũ Thị Thuỳ L và anh Fukushima Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 10 tháng 12 năm 2012. Theo quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 103 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 thì đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Anh Fukushima Y là bị đơn hiện đang cư trú Nhật Bản, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2]. Về kết quả uỷ thác tư pháp và sự vắng mặt của bị đơn:

Theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp anh Fukushima Y sinh sống tại Nhật Bản, sau khi thụ lý Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp theo Luật tương trợ tư pháp và khoản 2 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã nhận được Công văn số 1784/PTP-PLQT ngày 25-5-2017 của Vụ Pháp luật Quốc tế - Bộ Tư pháp và Công

văn của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản trả lời đã gửi thông báo qua đường bưu điện và yêu cầu anh Fukushima Y đến nhận Văn bản tống đạt của Tòa án. Tuy nhiên đến nay anh Fukushima Y không liên lạc với Đại sứ quán và bưu điện cũng không thấy trả lại thông báo Đại sứ quán đã gửi. Đại sứ quán đã tiến hành niêm yết công khai tại trụ sở Đại sứ quán theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận Công văn của Bộ Tư pháp, của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án tại trụ sở Tòa án và thông báo trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Tối cao và cũng đã thông báo trên kênh dành cho người nước ngoài của Đài Tiếng nói Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp. Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Fukushima Y.

[3]. Về hôn nhân:

Theo lời khai của chị Vũ Thị Thùy L và gia đình thì sau khi kết hôn, chị Vũ Thị Thùy L và anh Fukushima Y chưa chung sống cùng nhau ngày nào vì anh Fukushima Y trở về Nhật Bản để làm thủ tục bảo lãnh cho chị Vũ Thị Thuỳ L nhưng việc bảo lãnh không được chấp nhận và từ đó anh Fukushima Y không liên lạc với chị Vũ Thị Thùy L nữa. Thời gian từ khi kết hôn đến này đã 05 năm, chị Vũ Thị Thùy L và anh Fukushima Y mỗi người một nước, anh Fukushima Y đã bỏ về Nhật Bản không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng với chị Vũ Thị Thùy L. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa chị Vũ Thị Thùy L và anh Fukushima Y không đạt được nên việc chị Vũ Thị Thùy L xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Thuỳ L.

[4]. Về con chung và tài sản chung: Theo lời khai của chị Vũ Thị Thùy L giữa chị và anh Fukushima Y không có con chung và tài sản chung, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp: Chị Vũ Thị Thuỳ L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Vũ Thị Thuỳ L và anh Fukushima Y được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 40; Điều 266; Điều 273; khoản 2, 4 Điều 207; Điều 474, điểm b khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 44, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thuỳ L.

1. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Thuỳ L được ly hôn anh Fukushima Y.

2. Về con chung: Chị Vũ Thị Thùy L và anh Fukushima Y không có con chung. Chị Vũ Thị Thùy L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Thuỳ L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp:

Chị Vũ Thị Thuỳ L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng lệ phí uỷ thác tư pháp tống đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai số 0008715 ngày 28 tháng 11 năm 2016 và 150.000đồng tạm ứng lệ phí uỷ thác tư pháp theo biên lai số 0008721 ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị Thuỳ L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp.

Chị Vũ Thị Thuỳ L có nghĩa vụ nộp lệ phí ủy thác tư pháp để tống đạt bản án cho anh Fukushima Y.

5.Về quyền kháng cáo:

Anh Fukushima Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Chị Vũ Thị Thuỳ L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Hương